

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 NĂM HỌC 2021 - 2022

Phụ huynh có con em trúng tuyển vào trường theo danh sách do Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp vui lòng điền thông tin đăng ký nhập học theo đường dẫn sau: <https://forms.office.com/r/ZymdPYeDCb> hoặc quét mã QR code bên dưới. Chú ý thời gian điền thông tin xác nhận nhập học từ ngày **24/8/2021 đến 16g30 ngày 27/8/2021**. Nhà trường chỉ tiếp nhận các hồ sơ khớp với danh sách được Sở GD&ĐT gửi về trường.



STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
1	NGUYỄN NHƯ	ÁI	24-04-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
2	BÙI NGỌC	AN	22-06-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
3	LÊ PHẠM HOÀI	AN	12-03-06	Nam	9.G2	TH - THCS VÀ THPT VIỆT ÚC
4	LÊ THANH	AN	03-02-06	Nữ	9A5	TH, THCS, THPT VINSCHOOL
5	NGUYỄN HUỖNH THÚY	AN	31-05-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
6	NGUYỄN QUỲNH	AN	16-11-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
7	NGUYỄN THÙY	AN	09-10-06	Nữ	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
8	PHẠM BÌNH	AN	20-11-06	Nữ	9/13	THCS NGUYỄN HUỆ
9	PHÙNG THANH	AN	17-03-06	Nam	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
10	TẠ HOÀNG KHÁNH	AN	26-02-06	Nữ	9/3	THCS QUANG TRUNG
11	TỪ HOÀNG	AN	29-10-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
12	VÕ MỸ	AN	24-11-06	Nữ	9.4	THCS TÔ KÝ
13	VŨ TRÍ	AN	05-02-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
14	HUỖNH THIÊN	ÂN	10-01-06	Nam	9/10	THCS LÝ TỰ TRỌNG
15	NGUYỄN THỊ THIÊN	ÂN	25-07-06	Nữ	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
16	TRẦN HÀN BẢO	ÂN	30-04-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
17	BÙI THỊ KIỀU	ANH	03-12-06	Nữ	9/10	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
18	BÙI THỊ KIM	ANH	03-12-06	Nữ	9/10	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
19	BÙI THỤY XUÂN	ANH	18-05-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
20	ĐÀO TUẤN	ANH	12-07-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
21	ĐỖ NGỌC TRÂM	ANH	26-01-06	Nữ	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
22	ĐỖ THỊ KIM	ANH	11-02-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
23	ĐỖ THỊ LAN	ANH	08-01-06	Nữ	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
24	ĐOÀN MINH	ANH	31-10-06	Nữ	9/11	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
25	HOÀNG DUY	ANH	26-10-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
26	HOÀNG LƯU QUỲNH	ANH	02-09-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
27	HOÀNG QUỲNH	ANH	08-05-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
28	HUỲNH CHÂU	ANH	10-01-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
29	HUỲNH LÊ PHƯƠNG	ANH	01-11-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
30	KHƯƠNG THẢO	ANH	09-02-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
31	LÃ HỒNG	ANH	25-06-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
32	LÂM PHẠM QUỐC	ANH	26-10-06	Nam	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
33	LÊ HOÀNG	ANH	27-01-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
34	LÊ MINH	ANH	16-07-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
35	LÊ NGỌC KIM	ANH	16-02-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
36	LÊ NGỌC TRANG	ANH	11-09-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
37	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24-03-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
38	LÊ NGUYỄN TRÂM	ANH	11-08-06	Nữ	9/2	THCS PHAN VĂN TRỊ
39	LÊ QUỲNH	ANH	18-01-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
40	LÊ TRẦN PHƯƠNG	ANH	14-06-06	Nữ	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
41	LƯƠNG NGỌC	ANH	25-07-06	Nữ	9.1	THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG
42	LƯU NGỌC QUỲNH	ANH	12-05-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
43	MAI NGUYỄN QUỐC	ANH	23-09-06	Nam	9A2	THCS NGÔ SĨ LIÊN
44	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	ANH	12-01-06	Nữ	9/3	THCS QUANG TRUNG
45	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH	ANH	26-02-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
46	NGUYỄN DUY	ANH	05-04-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
47	NGUYỄN HỮU	ANH	18-01-06	Nam	9/1	THCS QUANG TRUNG
48	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	ANH	18-01-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
49	NGUYỄN MINH	ANH	24-06-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN DU
50	NGUYỄN NGỌC	ANH	09-09-06	Nữ	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
51	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	18-06-06	Nữ	9A3	THCS NGUYỄN AN NINH
52	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	01-09-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
53	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	20-11-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
54	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	25-05-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
55	NGUYỄN NGỌC THÙY	ANH	29-07-06	Nữ	9.1	THCS GÒ VẤP

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
56	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	15-10-06	Nữ	9/12	THCS NGUYỄN TRÃI
57	NGUYỄN QUANG	ANH	08-01-06	Nam	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
58	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	ANH	17-04-06	Nữ	9/6	THCS PHAN TÂY HỒ
59	NGUYỄN THẾ	ANH	28-04-06	Nam	9/6	THCS NGÔ QUYỀN
60	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	13-05-06	Nữ	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
61	NGUYỄN THIÊN ĐỨC	ANH	10-09-04	Nam	9.6	THCS GÒ VẤP
62	NGUYỄN TRÂM	ANH	11-05-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
63	NGUYỄN TRẦN TRÂM	ANH	13-10-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC
64	NGUYỄN TRỊNH NỮ	ANH	19-04-06	Nữ	9/11	THCS VĨNH LỘC B
65	NGUYỄN TUẤN	ANH	06-04-06	Nam	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
66	PHẠM VŨ QUỲNH	ANH	31-03-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
67	PHAN NGỌC PHƯƠNG	ANH	28-02-06	Nữ	9/10	THCS QUANG TRUNG
68	PHAN VIỆT	ANH	15-08-06	Nam	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
69	THẠCH NGUYỄN MINH	ANH	04-02-06	Nữ	9A2	THCS HÀ HUY TẬP
70	THIỆU ĐẶNG HOÀNG	ANH	28-11-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
71	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	11-02-05	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
72	TRẦN NGUYỄN MINH	ANH	03-03-06	Nữ	9A9	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
73	TRẦN NHẬT	ANH	23-02-06	Nữ	9A6	THCS TRẦN HUY LIỆU
74	TRẦN PHƯỚC TUẤN	ANH	28-09-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
75	TRẦN PHƯƠNG	ANH	13-04-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
76	TRẦN QUỐC	ANH	14-02-06	Nam	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
77	TRẦN THẾ	ANH	08-05-06	Nam	9/8	THCS NGUYỄN DU
78	TRẦN THỊ QUỲNH	ANH	24-08-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
79	TRẦN THỊ TÚ	ANH	13-02-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
80	TRƯƠNG PHẠM QUỲNH	ANH	10-03-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN DU
81	VÕ LÊ QUỲNH	ANH	16-03-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
82	VŨ MAI QUỲNH	ANH	15-03-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN DU
83	VŨ NGỌC HÀ	ANH	23-12-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
84	VŨ PHƯƠNG	ANH	01-01-06	Nữ	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
85	VŨ TUẤN	ANH	03-10-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN DU
86	VƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	ANH	05-11-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
87	PHẠM THỊ HỒNG	ÁNH	09-06-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIỀU
88	PHẠM THỊ MINH	ÁNH	14-08-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
89	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	29-09-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
90	VŨ NGỌC	ÁNH	30-05-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
91	HOÀNG XUÂN	BÁCH	20-10-06	Nam	9A3	THCS NGUYỄN AN NINH

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
92	LÊ TRẦN ĐÌNH	BÁCH	27-09-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI
93	NGUYỄN VIỆT	BÁCH	07-08-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
94	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	BẶNG	24-04-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
95	VŨ NGỌC KHÁNH	BẶNG	04-08-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
96	BẠCH GIA	BẢO	07-03-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
97	ĐẶNG GIA	BẢO	31-05-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN DU
98	ĐỖ GIA	BẢO	03-12-06	Nam	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
99	ĐỖ NGUYỄN PHI	BẢO	27-02-06	Nam	9/3	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
100	HOÀNG TRIỆU	BẢO	01-05-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
101	HÔNG GIA	BẢO	04-09-05	Nam	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
102	HUỖNH PHAN PHƯỚC	BẢO	21-08-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN DU
103	NGUYỄN ĐỨC VŨ	BẢO	08-12-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
104	PHẠM LÂM SANG	BẢO	18-09-06	Nam	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
105	THÁI THIÊN	BẢO	31-03-06	Nam	9/10	THCS QUANG TRUNG
106	TRẦN NGUYỄN ANH	BẢO	08-03-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
107	TRẦN QUỐC	BẢO	28-09-06	Nam	9/2	THCS QUANG TRUNG
108	TRẦN THIÊN	BẢO	07-04-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
109	TRẦN VÕ QUỐC	BẢO	10-10-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỢI
110	VŨ GIA	BẢO	24-03-06	Nam	9/12	THCS PHAN TÂY HỒ
111	VŨ QUỐC	BẢO	19-01-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN DU
112	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	BÍCH	16-06-06	Nữ	9A2	THCS HÀ HUY TẬP
113	BÙI CHÍ	BÌNH	01-11-06	Nam	9/9	THCS PHAN TÂY HỒ
114	ĐÌNH THÁI	BÌNH	20-04-06	Nam	9/12	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
115	NGUYỄN THANH	BÌNH	11-12-06	Nam	9.4	THCS GÒ VẤP
116	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	CHÂN	27-08-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
117	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	05-03-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
118	NGUYỄN HỮU MINH	CHÂU	06-08-06	Nữ	9/3	THCS PHAN TÂY HỒ
119	NGUYỄN MINH	CHÂU	24-02-06	Nữ	9/3	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
120	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	14-12-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN DU
121	NGUYỄN NGỌC THANH	CHÂU	26-06-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
122	PHẠM BẢO	CHÂU	07-05-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIỂU
123	PHẠM ĐAN	CHÂU	06-09-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
124	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	CHI	18-04-06	Nữ	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
125	NGUYỄN LÊ HẠ	CHI	30-09-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
126	CẦN TRỌNG	CHIẾN	01-08-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
127	PHẠM ĐỖ NGUYỄN	CHƯƠNG	26-02-06	Nam	9/2	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
128	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	28-09-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
129	NGUYỄN LÊ THÀNH	CƯ	17-09-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
130	ĐỖ TRÍ	CƯỜNG	07-05-06	Nam	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
131	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	11-01-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
132	TÔ BÁ	CƯỜNG	01-01-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
133	VŨ TRUNG	CƯỜNG	03-02-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
134	ĐÀO LINH	ĐAN	06-05-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
135	NGUYỄN NGỌC THẢO	ĐAN	04-12-06	Nữ	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
136	VŨ KHÁNH	ĐAN	19-11-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỢI
137	NGUYỄN HỮU	ĐĂNG	01-12-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỢI
138	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	26-04-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỢI
139	TRẦN HẠO	ĐĂNG	22-11-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN DU
140	TRẦN ĐỨC	DANH	12-07-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
141	HỒ VÕ CẨM	ĐÀO	14-11-06	Nữ	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU
142	LÊ MINH	ĐẠT	13-06-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN DU
143	NGUYỄN KIM THÀNH	ĐẠT	14-08-06	Nam	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
144	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	10-02-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
145	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	10-06-06	Nam	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
146	PHẠM HOÀNG	DIỆP	27-09-06	Nam	9/12	THCS NGUYỄN HIỀN
147	ĐẶNG KHẢ	DOANH	01-11-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
148	LÝ MINH	ĐỨC	08-12-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
149	NGUYỄN CÔNG MINH	ĐỨC	01-06-06	Nam	9/8	THCS NGUYỄN TRÃI
150	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	01-08-06	Nam	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
151	PHÍ HOÀNG	ĐỨC	14-04-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
152	VÕ PHẠM ANH	ĐỨC	09-10-06	Nam	9/12	THCS NGUYỄN TRÃI
153	QUÁCH	ĐỨC TRUNG	10-10-06	Nam	9 A1	TiH-THCS-THPT MỸ VIỆT
154	LÝ VŨ	DỤỆ	25-09-06	Nam	9/10	THCS PHAN TÂY HỒ
155	BÙI THỊ THÙY	DUNG	12-09-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
156	PHẠM THÙY	DUNG	13-01-06	Nữ	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
157	BÙI QUANG	DŨNG	16-08-06	Nam	9A1	THCS NGUYỄN AN NINH
158	NGHIÊM XUÂN	DŨNG	12-05-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
159	NGÔ KHẮC	DŨNG	22-12-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
160	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	17-08-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỢI
161	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	18-07-06	Nam	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
162	PHAN MINH	DŨNG	22-03-06	Nam	9A4	THCS NGUYỄN AN NINH
163	LÊ THÙY	DƯƠNG	02-08-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
164	LÊ THÙY	DƯƠNG	11-06-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
165	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	28-04-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
166	NGUYỄN LÊ ÁNH	DƯƠNG	07-07-06	Nữ	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
167	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	21-09-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
168	PHẠM NGUYỄN NHẬT	DUY	20-01-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
169	TRẦN THANH	DUY	25-01-06	Nam	9A7	THCS NGÔ CHÍ QUỐC
170	DƯƠNG PHẠM PHƯƠNG	DUYÊN	26-03-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN DU
171	PHẠM TÚ	DUYÊN	09-01-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
172	QUẢNG NGỌC MỸ	DUYÊN	03-01-06	Nữ	9/2	PTDL HERMANN GMEINER
173	THÁI THỊ THÙY	DUYÊN	29-03-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
174	HUỖNH AN	GIA	31-07-06	Nam	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU
175	VŨ PHÚC	GIA	18-04-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
176	ĐẶNG TIỂU	GIANG	05-04-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
177	HOÀNG NGỌC HƯƠNG	GIANG	05-03-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
178	NGUYỄN LÊ QUỲNH	GIANG	25-01-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN DU
179	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	06-12-06	Nữ	9A4	THCS HÀ HUY TẬP
180	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	15-09-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
181	QUÁCH HƯƠNG	GIANG	28-09-06	Nữ	9A12	THCS PHAN BỘI CHÂU
182	ĐẶNG CẨM	HÀ	06-08-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
183	ĐẶNG DIỆU	HÀ	19-12-06	Nữ	9/16	THCS PHAN TÂY HỒ
184	HỒ NGỌC	HÀ	20-02-06	Nữ	9A13	THCS PHAN BỘI CHÂU
185	HOÀNG BÍCH	HÀ	16-04-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
186	LƯƠNG HIẾU	HÀ	03-03-06	Nữ	9/11	THCS QUANG TRUNG
187	NGÔ MINH	HÀ	16-09-06	Nữ	9/3	THCS TÂN SƠN
188	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	08-09-06	Nam	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
189	NGUYỄN NGÂN	HÀ	05-04-06	Nữ	9A4	THCS HÀ HUY TẬP
190	NGUYỄN NGỌC	HÀ	29-10-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
191	TỔNG VŨ	HÀ	12-12-06	Nam	9/5	THCS LÝ TỰ TRỌNG
192	VŨ THỊ NGỌC	HÀ	06-05-06	Nữ	9/8	THCS QUANG TRUNG
193	NGUYỄN NGỌC	HẠ	12-07-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN TRÃI
194	PHẠM HOÀNG	HẠC	24-11-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
195	ĐÀM THANH	HẢI	13-04-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN DU
196	HUỖNH PHƯỚC	HẢI	11-12-06	Nam	9/7	THCS QUANG TRUNG
197	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	18-05-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
198	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	HẢI	10-09-06	Nam	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
199	NGUYỄN THANH	HẢI	21-07-06	Nam	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
200	NGUYỄN THANH	HẢI	03-01-06	Nam	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
201	PHẠM NGUYỄN LONG	HẢI	24-01-06	Nam	9A3	THCS HOÀNG HOA THÁM
202	TRẦN HOÀNG	HẢI	09-01-06	Nam	9/10	THCS QUANG TRUNG
203	TRƯƠNG LONG	HẢI	11-07-06	Nam	9/9	THCS PHAN TÂY HỒ
204	ĐẶNG GIA	HÂN	08-04-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
205	ĐỖ GIA	HÂN	30-08-06	Nữ	9/12	THCS NGUYỄN TRÃI
206	ĐOÀN NGUYỄN GIA	HÂN	13-11-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
207	HUỖNH NGỌC BẢO	HÂN	26-09-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
208	LÊ MINH GIA	HÂN	08-08-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
209	NGUYỄN GIA	HÂN	16-10-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
210	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	28-08-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
211	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	01-10-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
212	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	22-03-06	Nữ	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
213	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	26-06-06	Nữ	9/8	THCS PHAN TÂY HỒ
214	TẠ LÊ NGỌC	HÂN	24-04-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
215	DƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	17-10-06	Nữ	9/6	THCS THÔNG TÂY HỘI
216	LÊ THỊ HIẾU	HẠNH	07-05-06	Nữ	9A4	THCS HÀ HUY TẬP
217	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29-08-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
218	VÕ THỊ MỸ	HẠNH	14-08-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
219	LÊ ANH	HÀO	24-01-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
220	QUẢNG ANH	HÀO	02-05-06	Nam	9.1	THCS GÒ VẤP
221	Y JANG	HARY	04-10-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
222	NGUYỄN PHÚC	HẬU	05-04-06	Nam	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
223	NGUYỄN PHƯƠNG PHÚC	HẬU	24-05-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
224	NGUYỄN THANH	HIỀN	03-10-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
225	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	30-04-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
226	NGUYỄN VĂN THỊ THU	HIỀN	29-07-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
227	TRẦN THỊ DIỆU	HIỀN	24-08-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
228	TRƯƠNG THANH MỸ	HIỀN	26-01-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
229	PHAN THẾ	HIỀN	08-01-06	Nam	9/6	THCS TÂN SƠN
230	HÀ DUY	HIẾU	27-07-06	Nam	9/1	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
231	MAI XUÂN	HIẾU	27-03-06	Nam	9/11	THCS QUANG TRUNG
232	NGUYỄN QUANG	HIẾU	15-10-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
233	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	21-04-06	Nam	9/10	THCS LÝ TỰ TRỌNG
234	TỔNG MINH	HIẾU	04-01-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
235	TRẦN PHAN TRUNG	HIẾU	20-12-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
236	VÕ NHẬT	HIẾU	09-05-06	Nam	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
237	VÕ THỊ HẠNH	HIẾU	11-07-06	Nữ	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
238	PHẠM ĐỖ QUỲNH	HOA	11-11-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
239	VŨ THU	HOÀI	12-02-06	Nữ	9A4	THCS HÀ HUY TẬP
240	HỨA KHẢI	HOÀN	18-06-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
241	HÀ LÊ MINH	HOÀNG	24-01-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
242	NGUYỄN	HOÀNG	16-11-06	Nam	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
243	NGUYỄN HUY	HOÀNG	27-10-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI
244	NGUYỄN HUY	HOÀNG	19-10-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
245	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	26-12-06	Nam	9/6	THCS TÂN SƠN
246	NGUYỄN PHAN BẢO	HOÀNG	06-08-06	Nam	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
247	NGUYỄN THẾ	HOÀNG	13-09-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
248	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	24-06-06	Nam	9/10	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
249	PHẠM NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	22-07-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
250	TRẦN	HOÀNG	06-06-06	Nam	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
251	ĐẶNG CẨM	HỒNG	06-08-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
252	NGUYỄN ÁNH	HỒNG	26-09-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
253	BÙI QUANG	HÙNG	06-05-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
254	NGUYỄN PHI	HÙNG	06-04-06	Nam	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
255	NGUYỄN BẢO	HƯNG	09-10-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
256	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ	HƯNG	26-12-06	Nam	9/8	THCS NGUYỄN DU
257	NGUYỄN HOÀNG MINH	HƯNG	28-05-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
258	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	01-02-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN TRÃI
259	NGUYỄN VŨ VIỆT	HƯNG	01-11-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
260	PHAN THÁI	HƯNG	15-03-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN DU
261	HOÀNG THỊ LAN	HƯƠNG	27-01-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
262	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	18-02-06	Nữ	9/4	THCS QUANG TRUNG
263	NGUYỄN PHAN QUỲNH	HƯƠNG	07-03-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
264	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	30-05-06	Nữ	9A2	THCS HÀ HUY TẬP
265	TRẦN ĐỖ LAN	HƯƠNG	25-08-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
266	TRẦN ĐỖ THIÊN	HƯƠNG	12-09-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
267	ĐINH VÕ GIA	HUY	29-11-06	Nam	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
268	HỒ LÊ HOÀNG NHẬT	HUY	05-09-06	Nam	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU
269	HỒ NHẬT	HUY	22-06-06	Nam	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
270	HUỖNH GIA	HUY	19-09-06	Nam	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
271	LÊ HUỖNH GIA	HUY	18-10-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
272	NGUYỄN VÕ GIA	HUY	05-08-06	Nam	9/16	THCS PHAN TÂY HỒ
273	TRẦN BÙI GIA	HUY	08-06-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
274	TRẦN GIA	HUY	03-11-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
275	TRẦN QUANG	HUY	11-04-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
276	TRẦN QUANG	HUY	26-06-06	Nam	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
277	TRỊNH MINH	HUY	08-12-06	Nam	9A5	THCS TRẦN VĂN ƠN
278	NGUY GIA	HY	30-09-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
279	PHÙNG LÊ	KHAI	20-02-06	Nam	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
280	NGUYỄN ĐÌNH	KHẢI	11-07-06	Nam	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
281	ĐÌNH CÔNG	KHANG	06-10-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
282	ĐỖ HỮU	KHANG	02-02-06	Nam	9/10	THCS PHAN TÂY HỒ
283	HỒ LƯU BẢO	KHANG	21-09-06	Nam	9/3	THCS TÂN SƠN
284	HOÀNG PHƯỚC	KHANG	20-11-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
285	LÊ HOÀNG MINH	KHANG	03-03-06	Nam	9/9	THCS LÝ TỰ TRỌNG
286	LÊ NGUYỄN	KHANG	21-10-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
287	LÊ VÕ TUẤN	KHANG	28-03-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
288	NGUYỄN DUY	KHANG	30-09-06	Nam	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
289	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	31-08-06	Nam	9V2	THCS VÀ THPT BẮC SƠN
290	NGUYỄN NHẬT	KHANG	25-04-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
291	PHẠM GIA	KHANG	20-04-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
292	TRẦN MINH	KHANG	22-09-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
293	TRANG ĐÀO VÕ	KHANG	29-09-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
294	VŨ AN	KHANG	21-02-06	Nam	9.1	THCS GÒ VẤP
295	VŨ ĐÌNH	KHANG	12-03-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
296	ĐỖ PHƯƠNG	KHANH	17-03-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
297	NGUYỄN HỒNG	KHANH	12-02-06	Nữ	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
298	NGUYỄN MAI	KHANH	04-11-06	Nữ	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
299	NGUYỄN NGỌC LÊ	KHANH	24-04-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
300	NGUYỄN VÂN	KHANH	06-11-06	Nữ	9/2	THCS THOẠI NGỌC HẦU
301	TÔN NỮ MAI	KHANH	20-04-06	Nữ	9/1	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
302	HÀ VÂN	KHÁNH	02-06-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
303	LÊ VŨ MINH	KHÁNH	16-12-06	Nữ	9.1	THCS GÒ VẤP
304	NGUYỄN BÁ NAM	KHÁNH	02-03-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
305	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	03-08-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
306	NGUYỄN KIM	KHÁNH	16-12-06	Nữ	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
307	PHẠM GIA	KHÁNH	24-09-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN DU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
308	TRƯƠNG LÊ	KHÁNH	01-07-06	Nữ	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
309	BÙI MINH	KHOA	05-11-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
310	ĐỖ ĐỨC MINH	KHOA	20-01-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
311	LÊ ANH	KHOA	07-03-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
312	LÊ ĐĂNG	KHOA	14-04-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN DU
313	LÊ TRẦN ĐĂNG	KHOA	13-05-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
314	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	05-07-06	Nam	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
315	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	11-02-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
316	NGUYỄN VINH	KHOA	03-03-06	Nam	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
317	VĂN NGỌC	KHOA	23-07-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
318	VÕ TÔN ĐĂNG	KHOA	18-12-06	Nam	9/6	THCS QUANG TRUNG
319	BÙI CHÍ	KHÔI	08-02-06	Nam	9/12	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
320	BÙI TUẤN	KHÔI	27-11-06	Nam	9/10	THCS QUANG TRUNG
321	CAO ĐÌNH	KHÔI	07-07-06	Nam	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
322	ĐÀO ĐÌNH	KHÔI	23-01-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
323	HOÀNG SỸ	KHÔI	20-11-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
324	TRẦN ĐÌNH	KHÔI	01-03-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
325	NGUYỄN MINH	KHUÊ	12-06-06	Nữ	9A4	THCS TRƯỜNG CHINH
326	PHAN MINH	KHUÊ	28-08-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
327	NGUYỄN DƯƠNG HẠNH	KHUYÊN	21-10-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
328	HUỖNH TRUNG	KIÊN	02-10-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
329	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	07-09-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
330	PHÙNG TRUNG	KIÊN	14-11-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
331	NGUYỄN HỮU	KIỆN	21-11-06	Nam	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
332	ĐINH NHÂN	KIỆT	08-10-06	Nam	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
333	LÊ SONG TUẤN	KIỆT	05-02-06	Nam	9/5	THCS PHAN TÂY HỒ
334	NGUYỄN GIA	KIỆT	04-11-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI
335	TRẦN ANH	KIỆT	12-09-06	Nam	9/6	THCS TÂN SƠN
336	TRẦN TUẤN	KIỆT	25-07-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ
337	NGUYỄN NGỌC DIỄM	KIỀU	09-02-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN TRÃI
338	NGUYỄN THỊ TỔNG	KIỀU	11-02-06	Nữ	9/12	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
339	HỒ VƯƠNG THIÊN	KIM	23-09-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
340	LÊ NGUYỄN THIÊN	KIM	28-07-06	Nữ	9.2	THCS GÒ VẤP
341	TẤT NGỌC MỸ	KIM	15-08-06	Nữ	9/7	THCS BÀN CỜ
342	LÊ VƯƠNG DUY	KÍNH	30-03-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN HUỆ
343	NGUYỄN BẢO	LÂM	30-06-06	Nam	9/12	THCS NGÔ QUYỀN

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
344	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	LAN	09-10-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
345	NGUYỄN THỊ NGỌC	LIÊN	05-11-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
346	BÙI KHÁNH	LINH	12-05-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN DU
347	ĐẶNG NGUYỄN VŨ	LINH	30-07-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
348	ĐÀO TRẦN KHÁNH	LINH	13-06-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
349	ĐỖ THỊ KHÁNH	LINH	20-09-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
350	ĐOÀN KHÁNH	LINH	01-12-06	Nữ	9/1	THCS LÝ TỰ TRỌNG
351	ĐOÀN TÚY GIA	LINH	04-01-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
352	HÀ PHƯƠNG	LINH	13-07-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
353	LẠI KHÁNH	LINH	02-10-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỢI
354	LÊ KHÁNH	LINH	03-08-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
355	MAI THỰC	LINH	04-12-06	Nữ	9B1	THCS VÀ THPT TRẦN CAO VÂN
356	NGÔ CÁT	LINH	30-11-06	Nữ	9/2	PTDL HERMANN GMEINER
357	NGÔ TRƯƠNG KHÁNH	LINH	02-10-06	Nữ	9A3	THCS CẦU KIẾU
358	NGUYỄN ĐÔN NGỌC	LINH	04-01-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
359	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	31-01-06	Nữ	9/7	THCS QUANG TRUNG
360	NGUYỄN THẢO	LINH	23-05-06	Nữ	9/6	THCS PHAN TÂY HỒ
361	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	11-04-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
362	NGUYỄN THÙY	LINH	31-05-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
363	NGUYỄN VŨ NGỌC	LINH	26-11-06	Nữ	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
364	NGUYỄN YẾN	LINH	09-09-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN DU
365	PHẠM GIA	LINH	21-02-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
366	PHẠM NHẬT	LINH	26-06-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
367	PHẠM TRÚC	LINH	19-12-06	Nữ	9/7	THCS NGÔ QUYỀN
368	PHAN KHÁNH	LINH	28-09-06	Nữ	9/2	THCS PHAN VĂN TRỊ
369	TRẦN ĐÌNH THẢO	LINH	27-01-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN DU
370	TRẦN KIM BẢO	LINH	23-05-06	Nữ	9A5	THCS NGUYỄN AN NINH
371	TRẦN NGỌC TRÚC	LINH	14-01-06	Nữ	9/12	THCS NGUYỄN HUỆ
372	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	LINH	23-07-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN DU
373	TRẦN YẾN	LINH	05-01-06	Nữ	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
374	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	13-11-06	Nữ	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
375	VÕ LÊ PHƯƠNG	LINH	04-12-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
376	VŨ KHÁNH	LINH	01-04-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
377	NGUYỄN HỒNG	LĨNH	26-10-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
378	LÝ TRUNG	LỘC	20-05-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
379	NGUYỄN TẤN	LỘC	25-09-06	Nam	9/6	THCS TÂN SƠN

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
380	CHÂU QUANG	LONG	06-05-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
381	HOÀNG BẢO	LONG	09-11-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
382	HUỖNH NGỌC BẢO	LONG	03-08-06	Nam	9/2	THCS PHAN VĂN TRỊ
383	LẠI TRUNG THÀNH	LONG	26-06-06	Nam	9/9	THCS QUANG TRUNG
384	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LONG	21-10-06	Nam	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
385	TÔ MINH	LONG	05-03-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
386	LÝ HƯNG	LUÂN	16-12-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
387	TRẦN ĐỨC	LƯƠNG	20-03-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ
388	BÙI ĐÀO THẢO	LY	07-11-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
389	CAO YẾN	LY	03-01-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
390	LÊ VÂN	LY	03-01-06	Nữ	9/11	THCS NGUYỄN HUỆ
391	NGUYỄN DOÃN HOÀNG	LY	27-02-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
392	NGUYỄN HOÀNG	LY	26-11-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
393	PHẠM THỊ TRÚC	LY	21-01-06	Nữ	9A6	THCS HÀ HUY TẬP
394	HOÀNG THANH	MAI	28-11-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
395	HUỖNH	MAI	20-10-06	Nữ	9/2	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
396	LỤC LÊ THANH	MAI	12-11-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
397	NGUYỄN NGỌC THANH	MAI	18-06-06	Nữ	9/6	THCS QUANG TRUNG
398	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	23-02-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
399	PHẠM NGỌC QUỲNH	MAI	17-05-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
400	THÁI LÊ PHƯƠNG	MAI	17-12-06	Nữ	9/2	THCS TÂN SƠN
401	TRẦN VŨ HIỀN	MAI	13-06-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN TRÃI
402	TRƯƠNG NGỌC	MAI	03-03-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN DU
403	TRƯƠNG NGỌC HỒNG	MAI	30-04-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN DU
404	PHẠM CÔNG MINH	MÃN	11-07-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN TRÃI
405	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	MẠNH	03-01-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
406	NGUYỄN SỸ	MẠNH	26-11-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
407	TRẦN VÕ Ý	MI	02-11-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
408	VŨ HỒ HẰNG	MI	04-06-06	Nữ	9/4	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
409	CHUNG GIA	MINH	06-09-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
410	ĐẶNG QUANG	MINH	08-08-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
411	HUỖNH NGUYỄN GIA	MINH	09-09-06	Nam	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
412	HUỖNH PHẠM HIẾU	MINH	12-07-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN DU
413	MAI HUỖNH ANH	MINH	17-12-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
414	NGUYỄN GIANG THÚY	MINH	30-11-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
415	NGUYỄN ĐỨC	MINH	16-08-06	Nam	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
416	NGUYỄN HÀ	MINH	16-10-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
417	NGUYỄN NHẬT	MINH	13-02-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
418	NGUYỄN QUANG	MINH	02-01-06	Nam	9A1	THCS NGUYỄN AN NINH
419	NGUYỄN TẤN	MINH	18-02-06	Nam	9/7	THCS TÂN SƠN
420	NGUYỄN VŨ HOÀNG	MINH	17-11-06	Nam	9/10	THCS QUANG TRUNG
421	PHAN ĐỨC CAO	MINH	04-01-06	Nam	9.G2	TH - THCS VÀ THPT VIỆT ÚC
422	TRẦN HỒ QUỐC	MINH	07-09-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
423	TRẦN HUY QUANG	MINH	10-02-06	Nam	9/6	THCS HAI BÀ TRƯNG
424	VÕ THẢO	MINH	22-08-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
425	LÊ NGỌC DIỄM	MY	16-07-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
426	LÊ THỊ TRÀ	MY	01-08-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
427	NGUYỄN ĐẶNG TÚ	MY	24-05-06	Nữ	9A5	THCS HOÀNG HOA THÁM
428	NGUYỄN HOÀNG HẢI	MY	17-12-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
429	NGUYỄN NGỌC HẢI	MY	29-01-06	Nữ	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
430	PHẠM HÀ	MY	24-10-06	Nữ	9A6	THCS ĐỘC LẬP
431	PHAN THỊ DIỄM	MY	27-07-06	Nữ	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU
432	TRẦN NGỌC THẢO	MY	26-05-06	Nữ	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
433	TRẦN THẢO	MY	23-10-06	Nữ	9/3	THCS PHAN TÂY HỒ
434	VÕ BÙI THẢO	MY	16-01-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
435	PHAN THANH	MỸ	27-08-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
436	NGUYỄN TRẦN LINH	NA	28-04-06	Nữ	9/4	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
437	LÊ TRUNG	NAM	26-03-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
438	LŨU QUỐC	NAM	13-10-06	Nam	9/10	THCS QUANG TRUNG
439	NGÔ PHẠM PHƯƠNG	NAM	31-01-06	Nam	9/10	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
440	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	NAM	02-05-06	Nam	9/9	THCS HAI BÀ TRƯNG
441	NGUYỄN THÀNH	NAM	06-07-06	Nam	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
442	VŨ THÀNH	NAM	23-05-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
443	ĐỖ THU	NGÂN	07-09-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
444	DƯƠNG QUỲNH	NGÂN	27-06-06	Nữ	9/6	THCS PHAN TÂY HỒ
445	HÀ TRỊNH GIA	NGÂN	12-12-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
446	LƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGÂN	22-08-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
447	LƯƠNG THANH KIM	NGÂN	16-04-06	Nữ	9/4	THCS PHAN TÂY HỒ
448	NGUYỄN BẢO	NGÂN	01-06-06	Nữ	9/12	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
449	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	27-02-06	Nữ	9.2	THCS GÒ VẤP
450	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	27-02-06	Nữ	9.2	THCS GÒ VẤP
451	NGUYỄN PHÚC KIM	NGÂN	27-11-06	Nữ	9.5	THCS GÒ VẤP

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
452	NGUYỄN THU	NGÂN	21-11-06	Nữ	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
453	NGUYỄN VÕ NGỌC	NGÂN	01-12-06	Nữ	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
454	TRẦN KIM	NGÂN	11-08-06	Nữ	9/5	THCS QUANG TRUNG
455	TRẦN NGỌC THIÊN	NGÂN	21-01-06	Nữ	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
456	VŨ NGỌC	NGÂN	18-06-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
457	ĐINH TUỆ ĐÔNG	NGHI	06-12-06	Nữ	9A3	THCS NGUYỄN AN NINH
458	ĐOÀN PHƯƠNG	NGHI	08-08-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN TRÃI
459	LƯU GIA	NGHI	29-03-06	Nữ	9/14	THCS PHAN TÂY HỒ
460	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	28-02-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
461	PHẠM HUỖNH ĐÔNG	NGHI	24-12-06	Nữ	9/7	THCS QUANG TRUNG
462	TRẦN CÔNG VÂN	NGHI	06-03-06	Nữ	9/2	THCS LÝ TỰ TRỌNG
463	TRẦN SỸ THỤC	NGHI	17-09-06	Nữ	9/14	THCS PHAN TÂY HỒ
464	LÊ HỮU	NGHĨA	29-01-06	Nam	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
465	NGUYỄN CHÁNH	NGHĨA	17-08-06	Nam	9/1	THCS TÂN SƠN
466	BÙI THỊ MỸ	NGỌC	30-05-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
467	ĐINH PHƯƠNG HỒNG	NGỌC	22-03-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN TRÃI
468	GIÁP NGUYỄN MINH	NGỌC	09-11-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
469	HOÀNG MINH	NGỌC	18-06-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
470	LÊ YẾN	NGỌC	16-11-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
471	NGUYỄN BẢO	NGỌC	07-09-06	Nữ	9/11	THCS QUANG TRUNG
472	NGUYỄN HÀ BẢO	NGỌC	10-03-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
473	NGUYỄN MINH	NGỌC	05-05-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
474	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	01-08-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN HIỀN
475	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	02-12-06	Nữ	9/6	THCS PHAN TÂY HỒ
476	PHẠM TRẦN MỸ	NGỌC	20-02-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
477	TRẦN ĐỖ BÍCH	NGỌC	22-05-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
478	TRẦN HỒ BẢO	NGỌC	29-03-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
479	TRẦN NHƯ	NGỌC	30-10-06	Nữ	9.1	THCS VÀ THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG
480	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	21-01-06	Nữ	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU
481	ĐỖ PHỤNG	NGUYỄN	12-09-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN DU
482	ĐỖ THỊ HẠNH	NGUYỄN	03-05-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
483	ĐỒNG THẢO	NGUYỄN	20-04-06	Nữ	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
484	HOÀNG THẢO	NGUYỄN	24-11-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
485	LÊ BẢO	NGUYỄN	10-11-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
486	NGUYỄN ĐĂNG	NGUYỄN	19-12-06	Nam	9/2	THCS QUANG TRUNG
487	NGUYỄN HỮU KHÁNH	NGUYỄN	24-08-06	Nữ	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
488	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	15-08-06	Nam	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
489	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	10-02-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
490	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	10-11-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
491	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	08-06-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
492	PHẠM HOÀNG THẢO	NGUYỄN	12-06-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
493	PHẠM THẢO	NGUYỄN	19-06-06	Nữ	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
494	PHÙNG NGỌC KHÁNH	NGUYỄN	29-11-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN DU
495	NGÔ VÕ NHƯ	NGUYỆT	15-12-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
496	HOÀNG DANH	NHÂN	07-09-06	Nam	9A7	THCS NGUYỄN AN NINH
497	HUỖNH TRẦN TRỌNG	NHÂN	29-10-06	Nam	9/8	THCS NGUYỄN DU
498	LÊ CHÍ	NHÂN	14-10-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
499	LÊ VÕ	NHÂN	24-12-06	Nam	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
500	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	22-11-06	Nam	9A3	THCS ĐỘC LẬP
501	PHAN DƯƠNG HIẾU	NHÂN	12-05-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN DU
502	TRẦN TRỌNG	NHÂN	25-05-06	Nam	9/1	THCS QUANG TRUNG
503	HỒ THANH	NHẬT	01-05-06	Nam	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
504	NGUYỄN MINH	NHẬT	06-08-05	Nam	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
505	NGUYỄN MINH	NHẬT	19-02-06	Nam	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
506	VÕ MINH	NHẬT	13-03-06	Nam	9A1	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
507	ĐẶNG HÀ PHƯƠNG	NHI	14-04-06	Nữ	9/7	THCS PHAN TÂY HỒ
508	ĐẶNG HÀ SƠN	NHI	19-09-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
509	ĐẶNG YẾN	NHI	13-02-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
510	ĐỖ KHẢI	NHI	05-11-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
511	ĐỖ YẾN	NHI	15-02-06	Nữ	9/2	THCS TÂN SƠN
512	DƯƠNG TRẦN NGUYỆT	NHI	13-04-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
513	HỒ XUÂN	NHI	17-10-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
514	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	NHI	10-11-06	Nữ	9A12	THCS PHAN BỘI CHÂU
515	LÂM NGUYỄN NGÂN	NHI	09-06-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỘI
516	LÊ NGỌC YẾN	NHI	12-03-06	Nữ	9/5	THCS QUANG TRUNG
517	LÊ NGUYỄN YẾN	NHI	27-05-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
518	LÊ YẾN	NHI	18-03-06	Nữ	9/6	THCS LƯƠNG THẾ VINH
519	NGUYỄN ĐẠNG UYÊN	NHI	19-01-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
520	NGUYỄN HUỖNH YẾN	NHI	16-03-06	Nữ	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
521	NGUYỄN LAN	NHI	28-09-06	Nữ	9/15	THCS PHAN TÂY HỒ
522	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	NHI	26-10-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
523	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHI	12-09-06	Nữ	9/16	THCS PHAN TÂY HỒ

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
524	NGUYỄN VŨ LAN	NHI	30-12-05	Nữ	TDO	THCS LÝ TỰ TRỌNG
525	PHẠM NGỌC XUÂN	NHI	26-10-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
526	PHẠM THỊ THẢO	NHI	17-12-06	Nữ	9/3	THCS THÔNG TÂY HỢI
527	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	NHI	20-08-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
528	PHẠM YẾN	NHI	18-05-06	Nữ	9/4	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
529	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	27-03-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
530	TRẦN YẾN	NHI	13-04-06	Nữ	9/10	THCS LÝ TỰ TRỌNG
531	VĂN ĐỖ THẢO	NHI	23-11-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
532	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	NHI	17-03-06	Nữ	9/8	THCS QUANG TRUNG
533	VŨ THỊ TUYẾT	NHI	27-10-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN TRÃI
534	BÙI PHẠM QUỲNH	NHƯ	20-08-06	Nữ	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
535	DƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	08-11-06	Nữ	9/7	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
536	HUỲNH NGỌC YẾN	NHƯ	21-05-06	Nữ	9/2	THCS PHAN TÂY HỒ
537	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	16-03-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
538	LÊ QUỲNH	NHƯ	30-10-06	Nữ	9/7	THCS QUANG TRUNG
539	NGUYỄN HÀ QUỲNH	NHƯ	06-10-06	Nữ	9/1	THCS AN PHÚ ĐÔNG
540	PHẠM NGỌC	NHƯ	24-09-06	Nữ	9/1	THCS LÝ TỰ TRỌNG
541	PHẠM QUỲNH	NHƯ	24-06-06	Nữ	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
542	TRẦN NHÃ ĐAN	NHƯ	23-08-06	Nữ	9/3	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
543	TRƯƠNG THÚY	NHƯ	24-01-06	Nữ	9/12	THCS NGUYỄN TRÃI
544	VÕ HOÀNG SONG	NHƯ	24-07-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN DU
545	VŨ LÊ BẢO	NHƯ	28-08-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN TRÃI
546	HÀ MAI	NHUNG	24-08-06	Nữ	9/10	THCS LÝ TỰ TRỌNG
547	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	OANH	12-02-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
548	VÕ KIỀU	OANH	22-06-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN TRÃI
549	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHẦN	29-04-06	Nữ	9/2	THCS LÝ TỰ TRỌNG
550	BÙI TẤN	PHÁT	03-01-06	Nam	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
551	LÂM LÊ HỒNG	PHÁT	02-08-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN TRÃI
552	LÊ PHẠM HUY	PHÁT	09-07-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
553	LÊ TẤN	PHÁT	11-08-06	Nam	9A2-3	THCS,THPT NAM VIỆT
554	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG	PHÁT	05-03-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
555	ĐINH THẾ	PHONG	01-12-06	Nam	9/11	THCS QUANG TRUNG
556	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	10-08-06	Nam	9/2	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
557	TRẦN CÔNG TUẤN	PHONG	13-02-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỢI
558	TRƯƠNG THANH	PHONG	21-06-06	Nam	9A12	THCS PHAN BỘI CHÂU
559	VŨ TUẤN	PHONG	13-11-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN DU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
560	HOÀNG BẢO	PHÚ	23-04-06	Nam	9/3	THCS PHAN TÂY HỒ
561	LƯU TRỌNG	PHÚ	27-12-06	Nam	9/5	THCS NGUYỄN DU
562	NGUYỄN TẤN	PHÚ	02-05-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
563	ĐẶNG VÕ AN	PHÚC	22-11-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
564	ĐÀO TRỌNG	PHÚC	09-02-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
565	DƯƠNG MINH	PHÚC	03-06-06	Nam	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU
566	HỒ VĂN	PHÚC	10-12-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
567	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	18-04-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
568	NGUYỄN HỮU TÂM	PHÚC	25-02-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỢI
569	NGUYỄN LÊ HUY	PHÚC	22-08-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỢI
570	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	16-01-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
571	PHẠM DIỆU	PHÚC	13-12-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
572	PHẠM PHƯƠNG HOÀNG	PHÚC	15-09-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
573	THÂN NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	15-01-06	Nam	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
574	TRẦN HOÀNG	PHÚC	25-05-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN DU
575	TRẦN KIM GIA	PHÚC	24-12-06	Nam	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
576	NGÔ KIM	PHỤNG	20-10-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
577	ĐÀO NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	30-08-06	Nữ	9/4	THCS PHAN VĂN TRỊ
578	HUỲNH NHƯ	PHƯƠNG	06-12-06	Nữ	9/8	THCS PHAN TÂY HỒ
579	LÊ ĐỖ NAM	PHƯƠNG	01-06-06	Nữ	9/10	THCS QUANG TRUNG
580	LÊ MAI	PHƯƠNG	27-12-06	Nữ	9/2	PTDL HERMANN GMEINER
581	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	05-10-06	Nữ	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
582	NGUYỄN NHẬT NAM	PHƯƠNG	30-08-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
583	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	25-08-06	Nữ	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
584	PHẠM TRẦN HÀ	PHƯƠNG	07-08-06	Nữ	9.1	THCS GÒ VẤP
585	PHẠM TRẦN TRÚC	PHƯƠNG	24-02-06	Nữ	9/10	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
586	PHAN THU	PHƯƠNG	24-11-06	Nữ	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
587	TRẦN NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	10-07-06	Nữ	9/3	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
588	VÕ HOÀNG	PHƯƠNG	16-10-06	Nữ	9/5	THCS PHAN VĂN TRỊ
589	VŨ NGỌC	PHƯƠNG	18-09-06	Nữ	9/9	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
590	HÀ MINH	QUÂN	26-10-06	Nam	9/9	THCS QUANG TRUNG
591	LÊ	QUÂN	09-07-06	Nam	9/4	THCS THÔNG TÂY HỢI
592	NGUYỄN ĐÌNH ANH	QUÂN	14-03-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN TRÃI
593	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	25-02-06	Nam	9/1	THCS QUANG TRUNG
594	NGUYỄN LỆ	QUÂN	20-11-06	Nữ	9A2	THCS AN NHƠN
595	NGUYỄN NGỌC CHIÊU	QUÂN	04-04-06	Nữ	9/3	THCS QUANG TRUNG

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
596	PHẠM NHƯ	QUÂN	23-04-06	Nam	9A13	THCS HOÀNG HOA THÁM
597	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	10-10-06	Nam	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
598	LỮ PHÚC	QUANG	28-07-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
599	PHẠM BÁ NHẬT	QUANG	06-03-06	Nam	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
600	TRẦN NHẬT	QUANG	08-07-06	Nam	9/9	THCS PHAN TÂY HỒ
601	ĐINH CAO TRỌNG	QUÍ	29-07-06	Nam	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
602	NGUYỄN MINH	QUỐC	18-01-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI
603	ĐOÀN THÙY	QUYÊN	13-05-06	Nữ	9A3	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
604	NGUYỄN TRẦN THỰC	QUYÊN	26-01-06	Nữ	9/6	THCS PHAN VĂN TRỊ
605	PHẠM THỊ HỒNG	QUYÊN	28-12-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN TRÃI
606	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	QUỖNH	07-05-06	Nữ	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
607	ĐOÀN LÊ NHẬT	QUỖNH	07-04-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN DU
608	HOÀNG PHẠM ĐAN	QUỖNH	06-10-06	Nữ	9/3	THCS TÂN SƠN
609	HOÀNG THỊ DIỄM	QUỖNH	14-10-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
610	NGUYỄN HẠ NHẬT	QUỖNH	26-08-06	Nữ	9/2	THCS PHAN TÂY HỒ
611	NGUYỄN NHƯ	QUỖNH	19-09-06	Nữ	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
612	TRƯƠNG NGỌC DIỄM	QUỖNH	21-04-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
613	LÊ VĂN	SANG	13-09-06	Nam	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
614	NGUYỄN TUYẾT	SANG	27-08-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
615	MẠC CHÂU	SƯƠNG	14-04-06	Nữ	9/7	THCS PHAN TÂY HỒ
616	LÊ TẤN	TÀI	30-06-06	Nam	9/9	THCS NGÔ QUYỀN
617	MAI NGUYỄN THÀNH	TÀI	05-01-06	Nam	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
618	NGUYỄN TẤN	TÀI	20-06-06	Nam	9/7	THCS TÂN SƠN
619	TRỊNH TẤN	TÀI	21-06-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
620	BÙI MỸ	TÂM	05-08-06	Nữ	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
621	ĐINH TẤN	TÂM	07-03-06	Nam	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
622	NGÔ KHẢ	TÂM	20-07-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN DU
623	NGUYỄN NGÔ NGỌC	TÂM	23-01-06	Nữ	9/9	THCS QUANG TRUNG
624	NGUYỄN THANH	TÂM	31-07-06	Nam	9/3	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
625	TRẦN NGỌC BĂNG	TÂM	14-09-06	Nữ	9/3	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
626	TRẦN THANH	TÂM	06-06-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
627	VŨ MINH	TÂM	10-10-06	Nam	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
628	DƯƠNG NHẬT	TÂN	21-05-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
629	ĐÀO VIỆT	THÁI	23-01-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
630	ĐẬU NGUYỄN DUY	THÁI	03-10-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN DU
631	LÊ QUỐC	THÁI	26-12-06	Nam	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
632	NGUYỄN MINH	THÁI	26-09-06	Nam	9/2	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
633	NGUYỄN MINH QUỐC	THÁI	12-03-06	Nam	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
634	NGUYỄN QUỐC	THÁI	27-05-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
635	VÕ GIA	THÁI	08-10-06	Nam	9/7	THCS PHAN TÂY HỒ
636	BÙI NGUYỄN MINH	THẮNG	22-11-06	Nam	9A1	THCS NGUYỄN AN NINH
637	HOÀNG NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	24-04-06	Nam	9/11	THCS QUANG TRUNG
638	NGÔ QUANG	THẮNG	17-03-06	Nam	9B1	THCS VÀ THPT TRẦN CAO VÂN
639	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	23-01-06	Nam	9/1	THCS THÔNG TÂY HỘI
640	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	17-03-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
641	BÙI NGỌC TƯỜNG	THANH	09-05-05	Nữ	9/4	THCS TÂN SƠN
642	ĐOÀN THỊ MAI	THANH	03-08-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN TRÃI
643	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	12-12-06	Nữ	9/3	THCS QUANG TRUNG
644	NGUYỄN THIÊN	THANH	06-04-06	Nữ	9/12	THCS NGUYỄN TRÃI
645	HỒ CÔNG	THÀNH	20-08-06	Nam	9/3	THCS TÂN SƠN
646	LÊ	THÀNH	14-07-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
647	CẦN TRẦN PHƯƠNG	THẢO	11-07-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
648	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	07-07-06	Nữ	9/7	THCS LÝ TỰ TRỌNG
649	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	03-07-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
650	NGUYỄN THANH	THẢO	26-08-06	Nữ	9/8	THCS NGÔ QUYỀN
651	TRẦN THỊ THU	THẢO	20-06-06	Nữ	9A1	THCS NGUYỄN AN NINH
652	HỒ VIỆT MINH	THI	29-08-06	Nữ	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU
653	HOÀNG ANH	THI	14-01-06	Nữ	9/6	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
654	LÊ NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	01-01-06	Nam	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
655	NGUYỄN NGỌC MINH	THIÊN	26-02-06	Nữ	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
656	NGUYỄN NGUYỄN DUY	THIÊN	15-07-06	Nam	9/14	THCS PHAN TÂY HỒ
657	NGÔ THỊ ANH	THIÊN	04-04-05	Nữ	9A2	THCS PHÚ LỢI
658	LÊ HOÀNG	THIỆN	18-04-06	Nam	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
659	NGÔ NGỌC	THIỆN	27-04-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
660	NGUYỄN HỮU LƯƠNG	THIỆN	24-11-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
661	PHAN MINH	THIỆN	08-03-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
662	ĐINH HOÀNG	THỊNH	18-06-06	Nam	9/5	THCS PHAN TÂY HỒ
663	NGUYỄN CÔNG	THỊNH	29-04-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
664	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	31-05-06	Nam	9/10	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
665	NGUYỄN DƯƠNG ĐỨC	THỊNH	16-01-06	Nam	9A5	THCS ĐỘC LẬP
666	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	01-01-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN DU
667	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	13-02-06	Nam	9/4	THCS QUANG TRUNG

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
668	NGUYỄN THÀNH PHÚC	THỊNH	18-09-06	Nam	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
669	NGUYỄN TRẦN DUY	THỊNH	30-07-06	Nam	9A6	THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG
670	NGUYỄN TUẤN	THỊNH	31-01-06	Nam	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
671	TRẦN HOÀNG	THỊNH	08-02-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
672	TRƯƠNG ĐÌNH	THỊNH	16-08-06	Nam	9/6	THCS QUANG TRUNG
673	LÊ VŨ HOÀNG	THƠ	14-02-06	Nữ	9/2	THCS QUANG TRUNG
674	VĂN THỊ ANH	THƠ	28-09-06	Nữ	9/3	THCS TÂN SƠN
675	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	17-09-06	Nam	9/8	THCS QUANG TRUNG
676	LÊ TRẦN THỊ	THU	06-04-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
677	BẠCH NGỌC ANH	THƯ	07-08-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN DU
678	ĐẠI HOÀNG	THƯ	12-12-06	Nữ	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU
679	DƯƠNG NGỌC SONG	THƯ	14-02-06	Nữ	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
680	HỒ ANH	THƯ	06-04-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
681	HUỲNH LÊ THANH	THƯ	01-10-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
682	HUỲNH MINH	THƯ	11-09-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
683	HUỲNH NHẠC KIM	THƯ	16-01-06	Nữ	9/7	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
684	KIM LÊ ANH	THƯ	01-05-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
685	LÊ ĐẶNG MINH	THƯ	22-09-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
686	NGÔ ANH	THƯ	11-02-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
687	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	23-08-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
688	NGUYỄN LÊ KIM	THƯ	30-04-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC
689	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	15-12-06	Nữ	9/1	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
690	NGUYỄN THỊ	THƯ	20-11-06	Nữ	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU
691	NGUYỄN VŨ NGỌC MINH	THƯ	29-07-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN DU
692	PHẠM ANH	THƯ	23-10-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
693	PHẠM QUỲNH	THƯ	27-12-06	Nữ	9A3	THCS PHAN BỘI CHÂU
694	PHÙNG HUY ANH	THƯ	15-04-06	Nữ	9/3	THCS QUANG TRUNG
695	TẶNG ANH	THƯ	15-12-06	Nữ	9/6	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
696	TẶNG PHẠM MINH	THƯ	18-07-06	Nữ	9/1	THCS LÝ TỰ TRỌNG
697	TRẦN ĐỖ MINH	THƯ	18-03-06	Nữ	9/16	THCS PHAN TÂY HỒ
698	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	04-07-06	Nữ	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
699	CHÂU BẢO	THUẬN	19-11-06	Nam	9/14	THCS PHAN TÂY HỒ
700	VÕ NGUYỄN DUY	THỤC	21-03-06	Nữ	9/5	THCS HUỲNH VĂN NGHỆ
701	LÊ NGUYỄN MINH	THƯƠNG	02-11-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
702	NGUYỄN HOÀNG MỸ	THƯƠNG	15-01-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI
703	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀI	THƯƠNG	11-07-06	Nữ	9/8	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
704	NGUYỄN THỊ Ý	THƯƠNG	03-04-06	Nữ	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
705	LÊ TRẦN THANH	THÚY	01-07-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN TRÃI
706	TRẦN VÕ THANH	THÚY	24-12-06	Nữ	9A3	THCS HOÀNG HOA THÁM
707	TRẦN VŨ PHƯƠNG	THÙY	04-08-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
708	VŨ THỊ	THÙY	06-07-06	Nữ	9/7	THCS TÂN SƠN
709	TRẦN HỒNG NHƯ	THỦY	22-02-06	Nữ	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
710	NGUYỄN PHẠM ANH	THY	22-07-06	Nữ	9/7	THCS QUANG TRUNG
711	PHẠM THANH	THY	03-12-06	Nữ	9/3	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
712	TẠ KIỀU ANH	THY	19-07-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN DU
713	TRƯƠNG HUỖNH ANH	THY	13-07-06	Nữ	9/3	THCS PHAN TÂY HỒ
714	BÙI THANH THỦY	TIÊN	02-09-06	Nữ	9/2	THCS LÝ TỰ TRỌNG
715	HOÀNG THỦY	TIÊN	14-11-06	Nữ	9/9	THCS QUANG TRUNG
716	LÊ ĐỖ KHÁNH	TIÊN	29-08-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN DU
717	NGUYỄN HOÀNG THỦY	TIÊN	24-03-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
718	NGUYỄN HUỖNH THỦY	TIÊN	23-06-06	Nữ	9A11	THCS NGÔ SĨ LIÊN
719	NGUYỄN THỦY	TIÊN	13-10-06	Nữ	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
720	PHẠM THỊ THỦY	TIÊN	10-08-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
721	PHAN THỊ LẠC	TIÊN	13-06-06	Nữ	9/9	THCS LÝ TỰ TRỌNG
722	TRẦN NHẬT	TIẾN	13-04-06	Nam	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
723	VŨ HÙNG	TIẾN	18-07-06	Nam	9/8	THCS PHAN TÂY HỒ
724	CHÂU HUỖNH CHÁNH	TÍN	21-04-06	Nam	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
725	HỒ TRỌNG	TÍN	20-10-06	Nam	9/11	THCS PHAN TÂY HỒ
726	NGUYỄN THANH	TINA	22-02-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
727	TRẦN NGỌC NHẬT	TOÀN	02-05-06	Nam	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
728	ĐINH QUỲNH	TRÂM	09-01-06	Nữ	9/2	THCS TÂN SƠN
729	LÊ HUỖNH THÙY	TRÂM	06-07-06	Nữ	9/10	THCS LÝ TỰ TRỌNG
730	LŨ QUỲNH	TRÂM	29-04-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
731	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	09-08-06	Nữ	9/4	THCS PHAN TÂY HỒ
732	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	21-06-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN DU
733	PHẠM THỊ HẢO	TRÂM	10-12-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN DU
734	PHAN THỊ THÙY	TRÂM	06-04-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
735	TRẦN HUỖNH BẢO	TRÂM	30-03-06	Nữ	9/1	PTDL HERMANN GMEINER
736	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	TRÂM	13-05-06	Nữ	9/9	THCS QUANG TRUNG
737	TRƯƠNG HỒ ÁI	TRÂM	13-01-06	Nữ	9/6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
738	ĐỖ NGUYỄN BẢO	TRÂN	22-09-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
739	LÊ BẢO	TRÂN	28-12-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
740	LÊ HUỖNH BẢO	TRÂN	15-09-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
741	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂN	02-10-06	Nữ	9/14	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
742	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÂN	22-07-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
743	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	25-12-06	Nữ	9a4	THCS NGÔ TẤT TỐ
744	NGUYỄN TRANG BẢO	TRÂN	28-07-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN DU
745	PHÙNG NGỌC TÚ	TRÂN	08-07-06	Nữ	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
746	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	21-07-06	Nữ	9/10	THCS QUANG TRUNG
747	ĐÌNH NGUYỄN THU	TRANG	13-06-06	Nữ	9/1	THCS NGUYỄN DU
748	LÊ HUYỀN	TRANG	13-04-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
749	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	12-04-06	Nữ	9A11	THCS PHAN BỘI CHÂU
750	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	25-10-06	Nữ	9/1	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
751	NGUYỄN THÙY	TRANG	27-02-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ
752	NGUYỄN THÙY	TRANG	31-10-06	Nữ	9/8	THCS QUANG TRUNG
753	HOÀNG MINH	TRÍ	27-08-06	Nam	9a10	THCS NGÔ TẤT TỐ
754	NGUYỄN ĐỖ MINH	TRÍ	05-12-06	Nam	9/5	THCS PHAN TÂY HỒ
755	PHAN MINH	TRÍ	13-10-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
756	TRẦN HOÀNG ĐỨC	TRÍ	04-07-06	Nam	9/8	THCS PHAN TÂY HỒ
757	TRẦN MINH	TRÍ	28-08-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
758	LÊ ĐÌNH MINH	TRIẾT	04-09-06	Nam	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
759	LÊ MINH	TRIẾT	04-06-06	Nam	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
760	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	28-12-06	Nữ	9/2	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
761	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	06-10-06	Nữ	9/7	THCS THÔNG TÂY HỘI
762	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRINH	09-09-06	Nữ	9/13	THCS PHAN TÂY HỒ
763	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	02-08-06	Nam	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
764	HUỖNH NGỌC THANH	TRÚC	07-09-06	Nữ	9/3	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
765	HUỖNH THIÊN	TRÚC	12-07-06	Nữ	9/1	THCS TÂN SƠN
766	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	11-08-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
767	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	15-09-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN TRÃI
768	VÕ THANH	TRÚC	14-10-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN TRÃI
769	NGUYỄN THÀNH HOÀI	TRUNG	28-05-06	Nam	9/6	THCS TÂN SƠN
770	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	15-08-06	Nam	9/10	THCS NGUYỄN DU
771	CAO NGUYỄN MINH	TÚ	13-11-06	Nữ	9/4	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
772	DƯƠNG PHAN THIÊN	TÚ	03-07-06	Nữ	9/1	THCS PHAN TÂY HỒ
773	HỒ NGỌC MINH	TÚ	21-07-06	Nữ	9/2	THCS PHAN TÂY HỒ
774	NGUYỄN MINH ANH	TÚ	15-06-06	Nam	9/12	THCS PHAN TÂY HỒ
775	NGUYỄN NGỌC THIÊN	TÚ	05-04-06	Nam	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
776	VÕ ANH	TÚ	04-01-06	Nam	9/5	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
777	LƯU NGÔ QUANG	TUÂN	21-06-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN DU
778	HỒ QUANG	TUẤN	22-11-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN DU
779	HUỖNH ANH	TUẤN	18-07-06	Nam	9/6	THCS NGUYỄN DU
780	HUỖNH THÁI	TUẤN	12-09-06	Nam	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
781	NGUYỄN ANH	TUẤN	21-09-06	Nam	9/9	THCS NGUYỄN DU
782	NGUYỄN BÌNH QUỐC	TUẤN	06-01-06	Nam	9/8	THCS TÂN SƠN
783	NGUYỄN HOÀNG MẠNH	TUẤN	14-02-06	Nam	9/3	THCS NGUYỄN TRÃI
784	NGUYỄN HOÀNG MINH	TUẤN	13-12-06	Nam	9/7	THCS TÂN SƠN
785	NGUYỄN THÀNH DANH	TUẤN	27-09-06	Nam	9/1	THCS PHAN VĂN TRỊ
786	VÕ MINH	TUẤN	16-08-06	Nam	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
787	VŨ ANH	TUẤN	15-04-06	Nam	9A7	THCS HÀ HUY TẬP
788	HOÀNG THANH	TÙNG	11-12-06	Nam	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
789	NGUYỄN KHÁNH	TÙNG	02-11-06	Nam	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
790	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	27-12-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN DU
791	TRẦN MAI THANH	TÙNG	29-04-06	Nam	9/7	THCS NGUYỄN HUỆ
792	TRỊNH QUANG	TÙNG	18-06-06	Nam	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
793	NGUYỄN NGỌC VĨNH	TƯỜNG	11-12-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU
794	NGUYỄN TRẦN KIẾT	TƯỜNG	30-08-06	Nam	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
795	NGUYỄN HUY	TƯỜNG	18-05-06	Nam	9/12	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
796	BÙI THÁI	UYÊN	09-12-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
797	ĐÀO TRÚC	UYÊN	28-10-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
798	ĐÌNH NGUYỄN NGỌC	UYÊN	02-05-06	Nữ	9/5	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
799	LÊ MAI	UYÊN	27-12-06	Nữ	9/2	PTDL HERMANN GMEINER
800	LƯƠNG NỮ TỔ	UYÊN	17-08-06	Nữ	9A6	THCS HOÀNG HOA THẨM
801	NGUYỄN PHÙNG PHƯƠNG	UYÊN	08-03-06	Nữ	9.4	THCS GÒ VẤP
802	PHAN MỸ	UYÊN	15-03-06	Nữ	9/13	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
803	TRẦN PHẠM	UYÊN	11-08-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
804	VŨ KHÁNH	UYÊN	27-09-06	Nữ	9/7	THCS NGUYỄN DU
805	LÊ NGUYỄN NHƯ	VÂN	28-08-06	Nữ	9/9	THCS NGUYỄN DU
806	NGUYỄN TƯỜNG	VÂN	04-06-06	Nữ	9/6	THCS TÂN SƠN
807	PHAN THANH HIỀN	VI	20-01-06	Nữ	9/5	THCS QUANG TRUNG
808	ĐÀO TRỌNG	VĨ	20-11-06	Nam	9/4	THCS TÂN SƠN
809	ĐỖ PHÚ	VINH	26-05-06	Nam	9/2	THCS PHAN TÂY HỒ
810	ĐỖ QUANG	VINH	21-02-06	Nam	9/3	THCS QUANG TRUNG
811	LÊ PHÚC	VINH	07-08-06	Nam	9/4	THCS NGUYỄN DU

STT HỒ SƠ	HỌ VÀ LÓT	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp 9	Trường THCS
812	NGUYỄN CÔNG	VINH	10-12-06	Nam	9/2	THCS NGUYỄN DU
813	ĐÀO NHẤT	VŨ	27-03-06	Nam	9/2	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
814	DƯƠNG QUÂN	VƯƠNG	03-03-06	Nam	9/10	THCS PHAN TÂY HỒ
815	ĐẶNG THANH THÚY	VY	07-01-06	Nữ	9/10	THCS QUANG TRUNG
816	HUỖNH LÊ TRÚC	VY	10-03-06	Nữ	9/2	THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ
817	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VY	01-08-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
818	NGUYỄN HÀ XUÂN	VY	11-01-06	Nữ	9/9	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
819	NGUYỄN HOÀNG THUY	VY	15-10-06	Nữ	9/1	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
820	NGUYỄN LÊ HOÀNG	VY	19-01-06	Nữ	9/10	THCS NGUYỄN DU
821	NGUYỄN LƯU KHÁNH	VY	14-01-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
822	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY	13-04-06	Nữ	9/9	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
823	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	11-10-06	Nữ	9/2	THCS THÔNG TÂY HỘI
824	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	03-11-06	Nữ	9/5	THCS NGUYỄN HIỀN
825	PHẠM NGỌC THẢO	VY	25-01-06	Nữ	9/8	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
826	PHẠM PHÚ MINH	VY	16-10-06	Nữ	9/10	THCS PHAN TÂY HỒ
827	PHAN NGỌC YẾN	VY	10-02-06	Nữ	9/11	THCS QUANG TRUNG
828	PHAN THẢO	VY	06-02-06	Nữ	9/7	THCS QUANG TRUNG
829	PHAN TRẦN PHƯƠNG	VY	05-10-06	Nữ	9/11	THCS QUANG TRUNG
830	TRẦN PHẠM TRÚC	VY	27-03-06	Nữ	9/8	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
831	TRẦN THỤY	VY	13-07-06	Nữ	9/4	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
832	TRƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG	VY	18-05-06	Nữ	9/14	THCS PHAN TÂY HỒ
833	TRƯƠNG PHÚC THẢO	VY	04-01-06	Nữ	9/13	THCS NGUYỄN HUỆ
834	VĂN NỮ HÀ	VY	03-01-06	Nữ	9/5	THCS THÔNG TÂY HỘI
835	VÕ THỊ TƯỜNG	VY	14-06-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
836	HÀ LÊ KHÁNH	XUÂN	02-07-06	Nữ	9/7	THCS NGÔ QUYỀN
837	ĐOÀN NGUYỄN NHƯ	Ý	15-03-06	Nữ	9A2	THCS XUÂN THỜI THUẬN
838	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	Ý	19-04-06	Nữ	9/3	THCS NGUYỄN DU
839	NGUYỄN THANH NHƯ	Ý	29-09-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
840	BÙI HOÀNG	YẾN	19-01-06	Nữ	9/8	THCS TÂN SƠN
841	CUNG VÕ HOÀNG	YẾN	29-03-06	Nữ	9/10	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
842	NGUYỄN HẢI	YẾN	11-10-06	Nữ	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
843	PHẠM HẢI	YẾN	15-09-06	Nữ	9A10	THCS HỒNG BÀNG
844	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	30-11-06	Nữ	9/4	THCS THÔNG TÂY HỘI
845	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	03-03-06	Nữ	9/4	THCS NGUYỄN TRÃI